TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Nguyễn Thị Hồng Chuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Ông Ấu Bá Lãng, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Công T, sinh năm 1999 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại thôn A, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:** Ông Lý Văn H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt tại phiên toà)

*** Người có quyền lợi liên quan:** Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1974; trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian vào khoảng 19 giờ 30 ngày 18/8/2017, Hoàng Công T cùng đám bạn gồm: Phúc Văn M, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Th và một người bạn tên H điều khiển 2 xe máy đến nhà vợ chồng chị Hoàng Thị D, Lý Xuân H; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang ăn cơm, uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, đám bạn của T đi xe máy đến nhà bà Trương Thị B trú cùng thôn để viếng đám hiếu, T đi bộ theo sau. Khi đến thấy bên ngoài nhà có dựng nhiều xe máy, T đến gần ngồi lên xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, sơn màu xanh - bạc, biển kiểm soát 23D1 - 140.24 của anh Lý Văn H. Quan sát thấy không có người qua lại, trong túi quần T sẵn có chìa khóa xe máy của gia đình mang theo từ trước nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản chiếc xe để phục vụ sinh hoạt đi lại. T lấy chìa khóa trong túi quần bên phải và dùng đèn pin điện thoại nhãn hiệu Zip mobile soi để mở ổ khóa điện rồi T điều khiển xe theo hướng Đông Thành - Vĩnh Tuy, ra Quốc lộ II để đi theo hướng xuống thành phố Hà Nội. Đến thành phố Tuyên Quang do xe hết xăng nhưng không mở được cốp nên T dắt xe đến 1 quán sửa chữa ven đường thay ổ khóa hết 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Trên đường đi, T đã vứt ổ khóa và chiếc chìa khóa ở ven đường. Đến Hà Nội, T sử dụng chiếc xe máy đã trộm cắp được làm phương tiện đi lại.

Chiều ngày 19/8/2017, T nhận được điện thoại của Th với nội dung có được trộm cắp xe máy ở Đông Thành không thì mang về trả cho họ, T nhận là có được lấy. Ngay ngày hôm đó, T mang xe ra bến xe khách Mỹ Đình để gửi về trả xe, T mở cốp xe thấy có 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ tùy thân của anh H, T đã lấy số tiền 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) để sử dụng, còn các giấy tờ khác T để lại trong cốp rồi gửi xe máy đã trộm cắp theo xe Hưng Thành về Vĩnh Tuy và gọi điện thoại nhờ M ra khu vực ngã ba đi Đông Thành để giải quyết. Biết rằng đã bị lộ nên T tắt điện thoại di động, bỏ trốn ở Hà Nội, đến ngày 28/8/2017 T đến cơ quan Công an huyện Bắc Quang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang ngày 28/8/2017, xác định:

01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh bạc, số máy 5c6J - 021467; số khung: C6J0DY021452, xe cũ, được đưa vào sử dụng từ ngày 24/12/2013 có giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Thời gian vào khoảng 21 giờ ngày 18/8/2017, bị cáo cùng tốp bạn đến bà Trương Thị B trú tại thôn N, xã T, huyện Q để viếng đám hiếu. Thấy bên ngoài nhà có dựng nhiều xe máy, bị cáo đến gần ngồi lên xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, sơn màu xanh - bạc, biển kiểm soát 23D1 - 140.24 của anh Lý Văn H. Do trong túi quần sẵn có chìa khóa xe máy của gia đình mang theo từ trước nên ban đầu bị cáo có ý định tò mò thử tra vào ổ khóa điện thì thấy mở được nên bị cáo đã nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy xe máy làm phương tiện đi lại. Bị cáo điều khiển xe máy xuống Hà Nội được 01 ngày thì chiều ngày 19/8/2017, Th gọi điện thoại hỏi bị cáo có được trộm cắp xe máy

ở Đông Thành không thì mang về trả, bị cáo đã thừa nhận và mang xe máy ra bến xe khách Mỹ Đình gửi xe Hưng Thành về Vĩnh Tuy và gọi điện thoại nhờ M ra khu vực ngã ba đi Đông Thành để lấy về trả hộ, sau đó T tắt điện thoại di động và trốn ở Hà Nội.

Ngày 28/8/2017, bị cáo đến cơ quan Công an huyện Bắc Quang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận bị cáo được lấy số tiền 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) trong cốp xe để tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, người bị hại khai nhận: Tối ngày 18/8/2017, tại gia đình bà Trương Thị B anh đã bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, sơn màu xanh - bạc, biển kiểm soát 23D1 - 140.24 cùng số tiền 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) để trong cốp xe. Đến nay tài sản bị chiếm đoạt gia đình anh đã được Cơ quan Công an huyện Q thu hồi và trả lại đầy đủ.

Tại bản Cáo trạng số 41/KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang duy trì quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Hoàng Công T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip mobile bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo chỉ nhất thời phạm tội; người bị hại Lý Văn H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Công T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm*

đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Kể từ ngày thụ lý hồ sơ vụ án đến ngày vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định.

Về phía những người tham gia tố tụng: Tại phiên toà bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có mặt đầy đủ. Những người làm chứng Hoàng Văn Tr, Phúc Văn M, Hoàng Văn Th vắng mặt không lý do. Bị cáo, người bị hại không ai đề nghị hoãn phiên tòa hoặc đề nghị đưa thêm người làm chứng vào tham gia tố tụng. Xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến các tình tiết khách quan của vụ án, do đó phiên toà được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

2/ Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Công T khai nhận, tối ngày 18/8/2017, tại gia đình bà Trương Thị B; trú tại thôn A, xã Y, huyện Q bị cáo đã trộm cắp xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, sơn màu xanh - bạc, biển kiểm soát 23D1 - 140.24 của anh Lý Văn H, sau đó bị cáo điều khiển xe máy xuống Hà Nội mục đích để lấy phương tiện đi lại. Đến chiều ngày 19/8/2017, biết hành vi của mình đã bị lộ nên cáo mang xe ra bến xe khách Mỹ Đình gửi xe Hưng Thành về Vĩnh Tuy và gọi điện thoại nhờ Phúc Văn M là bạn của bị cáo ra khu vực ngã ba đi Đông Thành nhận xe máy để trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Đến ngày 28/8/2017, bị cáo đến cơ quan Công an huyện Q đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và đặc điểm, chủng loại của tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đánh giá tính chất, mức độ vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thuộc loại ít nghiêm trọng song đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Trong vụ án này, giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp là 13.090.000đ *(Mười ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)*, thoả mãn các yếu tố định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: "Tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thật thà khai báo", "Ăn năn hối cải" được quy định tại các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn đến cơ quan Cảnh sát điều tra để "Đầu thú" là 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo.

3) Đánh giá thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, gia đình anh Lý Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với chiếc chìa khóa xe máy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra không thu giữ được, tại phiên tòa ông Hoàng Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4) Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Công T** 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Y nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Công T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động (bàn phím) nhãn hiệu ZIP mobile, màu đỏ, đen, không có nắp phía sau, không có sim điện thoại, điện thoại cũ đã qua sử dụng bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. (Điện thoại không còn giá trị sử dụng).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Thi hành án DS huyện Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; Người bị hại; người có qllq;
- Nhà tạm giữ Công an h.Bắc Quang;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thu Hà